

# **QUAN HỆ VIỆT NAM – LIÊN BANG NGA TRONG BỐI CẢNH MỚI HỢP TÁC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

**TS. Ngô Tất Tố**

*Nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền  
CHXHCN Việt Nam tại LB Nga*

Đại hội X đã khẳng định: *“Chúng ta thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ hoà bình, hợp tác và phát triển, chính sách đối ngoại rộng mở đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Chúng ta chủ trương đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững đồng thời phát triển quan hệ với tất cả các nước, các vùng lãnh thổ trên thế giới”.*

Trong bối cảnh quốc tế mới: cuộc chiến chống khủng bố kéo dài, liên minh chống khủng bố do Hoa Kỳ khởi xướng đã ngày càng trở nên lỏng lẻo, quan hệ giữa Hoa Kỳ với các đồng minh ở Tây Âu như Pháp, Đức, Ý (trừ Anh) ngay từ những năm đầu của thế kỷ này đã thể hiện có giới hạn nhất định.

Liên bang Nga là nước đầu tiên lên tiếng ủng hộ Hoa Kỳ chống khủng bố, nhưng sau khi liên quân NATO tiến hành chiến tranh ở Afghanistan, liên quân Anh-Mỹ tiến hành chiến tranh Iraq ....và các hoạt động ủng hộ các cuộc “cách mạng da cam” ở Ucraina, Grudia và ở các nước SNG khác, phê phán Nga trong vấn đề dân chủ nhân quyền, Liên bang Nga đã biểu thị những thái độ nhất định để chứng tỏ sự không khoan nhượng nhưng

có giới hạn của mình. Việc Liên bang Nga và Hoa Kỳ ký kết ở Việt Nam thoả thuận kết thúc đàm phán song phương về việc Nga gia nhập WTO chứng tỏ hai bên đã có sự nhượng bộ lẫn nhau trong quan hệ để thúc đẩy hợp tác.

Quan hệ Hoa Kỳ- Trung Quốc tuy có phát triển nhưng không ổn định, có lúc thăng trầm.

Quan hệ Hoa Kỳ với các đồng minh ở Đông Bắc Á như Nhật Bản và Hàn Quốc được tăng cường. Cuộc thử tên lửa vượt đại châu và gần đây thử vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên đã làm cho tình hình bán đảo Triều Tiên có lúc rất căng thẳng.

Việc Iran làm giàu Uranium làm cho quan hệ Iran, Hoa Kỳ và các nước châu Âu nhiều khi bế tắc. Cuộc chiến Iraq kéo dài, quan hệ giữa Israen và Palestin căng thẳng làm cho tình hình Trung Đông luôn luôn xáo động

Trong khi đó quan hệ đối tác chiến lược Nga -Trung ngày càng được tăng cường (cuộc tập trận chung “Sứ mệnh hoà bình năm 2005” trong khuôn khổ “Tổ chức hợp tác Thượng Hải”, Tổng thống Putin thăm Trung

Quốc, hai nước lấy năm 2006 là năm Nga ở Trung Quốc, năm 2007 là năm Trung Quốc ở Nga, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thăm Nga, Trung Quốc đầu tư lớn vào Saint Petéc-bua, xây dựng đường ống dẫn khí từ Nga qua Trung Quốc, buôn bán 2 chiều trước đây dự kiến đến năm 2005 là 20 tỷ nay vượt lên 30 tỷ USD và dự kiến đến năm 2010 lên tới 60 tỷ). Nga-Trung là trụ cột trong khối hợp tác Thượng Hải. Những hoạt động phong phú, đa dạng, dồn dập đó đã đưa quan hệ Nga- Trung lên đỉnh điểm.

Diễn đàn Châu Á - Thái Bình Dương với 21 nền kinh tế thành viên bao gồm những nền kinh tế hàng đầu như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc... đang thể hiện là khu vực phát triển năng động, đa dạng và có hiệu quả. Mục tiêu BôGo đề ra năm 1994 là thực hiện tự do hoá thương mại, đầu tư và hợp tác kỹ thuật vào năm 2010 đối với các nền kinh tế thành viên đã phát triển và vào năm 2020 đối với các thành viên đang phát triển. *Lộ trình Pusan* đề ra năm 2005 để thực hiện *Mục tiêu BôGo*, *Tuyên bố Hà Nội* và *Kế hoạch hành động Hà Nội* đề ra năm 2006 với chủ đề **“*Hướng tới một cộng đồng năng động vì phát triển bền vững và thịnh vượng*”** sẽ thúc đẩy sự hợp tác, cạnh tranh trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương sôi động hơn, mạnh mẽ hơn, đặt các nước trong khu vực đứng trước nhiều cơ hội và thách thức mới.

Ở Đông Nam Á, ASEAN tiếp tục phát triển, tuy có một số bất ổn ở một vài nước ASEAN trong một thời điểm nhất định, nhưng nhìn chung ASEAN vẫn ổn định, bền vững. Quan hệ hợp tác ASEAN với châu Âu phát triển khá tốt. Hội nghị ASEM 5 đã được

tổ chức thành công ở Việt Nam năm 2004 và ASEM 6 ở Phần Lan năm 2006.

Ở nước ta, chúng ta vừa tổ chức thành công Đại hội lần thứ X của Đảng CSVN, năm APEC Việt Nam 2006 thành công rực rỡ, Việt Nam gia nhập WTO và Việt Nam được các nước châu Á nhất trí cử giữ chức Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc năm 2008-2009 đã đưa vị thế Việt Nam lên tầm cao mới.

### I. Quan hệ trên các lĩnh vực chủ yếu

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực như vậy, quan hệ Việt Nam- Liên bang Nga tiếp tục phát triển tốt đẹp.

Sau chuyến thăm Việt Nam lần đầu của Tổng thống Putin (28/2 – 1/3/ 2001), kể từ khi 2 nước ký Tuyên bố về Quan hệ đối tác chiến lược, quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga liên tục phát triển trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, an ninh quốc phòng.

Trên lĩnh vực chính trị, chuyến thăm của các nhà lãnh đạo 2 nước đã khẳng định sự nhất quán của lãnh đạo 2 nước không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, sự hợp tác toàn diện giữa 2 nước, sự phối hợp với nhau trên trường quốc tế và trong khu vực. Theo thứ tự về thời gian phải kể đến:

Chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Putin tháng 2 năm 2001, chuyến thăm của Thủ tướng Caxianốp tháng 3 năm 2002, chuyến thăm Liên bang Nga của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh tháng 10 năm 2002, của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An tháng 1 năm 2003, của Chủ tịch nước Trần Đức

Lương tháng 5 năm 2004. Vào năm 2005 Chủ tịch Hội đồng Liên bang Nga X.Mirônốp đã thăm Việt Nam từ ngày 9 – 12 tháng 1 năm 2005. Bên lề Hội nghị APEC tại Hàn Quốc tháng 9 năm 2005, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã lại gặp Tổng thống Nga V.Putin. Bên lề Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước Asean lần thứ 38 (AMM 38), Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Di Niên đã gặp Bộ trưởng Ngoại giao Nga X.Lavorốp tại Lào tháng 7/2005 và tại Malaixia tháng 12 năm 2005.

Mở đầu cho năm 2006 là chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Công nghiệp và Năng lượng Liên bang Nga, chủ tịch phân ban Nga trong Ủy ban liên chính phủ Việt Nam – Liên bang Nga về hợp tác kinh tế thương mại và khoa học kỹ thuật V.B.Khristencô tháng 2/2006; tiếp đó là chuyến thăm của Thủ tướng Liên bang Nga M.Fratkov tháng 5/2006, chuyến thăm nước Cộng hoà Kanmukia (thuộc LB Nga) của Phó chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa. Kết thúc năm 2006 là chuyến thăm Việt Nam lần thứ 2 của Tổng thống V.Putin với hàng trăm doanh nghiệp cỡ lớn của LB Nga tháp tùng Tổng thống.

Cần đặc biệt nhấn mạnh, kể từ khi hai nước ký tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược giữa CHXHCN Việt Nam và LB Nga 1-3-2001, các nhà lãnh đạo Nhà nước và Chính phủ hai nước gặp gỡ thường xuyên để trao đổi ý kiến về các vấn đề thời sự liên quan đến quan hệ song phương, tình hình quốc tế và khu vực đã thể hiện mối quan hệ gần gũi và hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và LB Nga, mang tính chất ổn định và kế thừa do mức độ tin cậy và tôn trọng lẫn nhau cao đáp ứng được lợi ích lâu dài của cả hai nước. Chuyến thăm Việt Nam lần này của Tổng thống Putin có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ngoài tuyên bố chung hai bên đã ký các văn bản thoả thuận về ngân hàng, du lịch, dầu khí, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Những văn bản thoả thuận này sẽ góp phần vào việc tạo ra cơ sở pháp lý và phương thức giải quyết hiệu quả những vấn đề còn tồn tại (Ví dụ, hợp tác giữa ngân hàng 2 nước sẽ tạo ra phương thức giải quyết vấn đề thanh toán giữa các doanh nghiệp 2 nước).

Trên lĩnh vực ngoại thương buôn bán giữa 2 nước mới chỉ đạt mức trên 1 tỷ USD (nếu so với Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản...) là quá thấp.

### Xuất nhập khẩu của Việt Nam sang LB Nga

Đơn vị tính: triệu USD

Năm Kim ngạch	Năm 2004	Năm 2005	9 tháng đầu năm 2006
Việt Nam xuất	216,099	252	291,3
Việt Nam nhập	671,189	768	378,7
Tổng kim ngạch	887,288	1020	670,0

Nguồn Bộ Thương mại

Kim ngạch buôn bán giữa 2 nước tuy năm sau tăng hơn năm trước, nhưng trong tổng kim ngạch buôn bán của từng nước với các đối tác khác chỉ chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn (chỉ bằng 1,5% tổng kim ngạch buôn bán của Việt Nam với các nước khác và bằng 0,3% tổng kim ngạch buôn bán của LB Nga với các nước khác).

### **Trên lĩnh vực hợp tác đầu tư**

Liên bang Nga đầu tư vào Việt Nam trên các lĩnh vực mà Nga có thế mạnh như năng lượng (dầu khí, điện) và một số ngành Nga có nhu cầu hợp tác như công nghiệp, nông lâm, ngư nghiệp, du lịch, bưu chính viễn thông. Đầu tư của LB Nga vào Việt Nam tương đối có hiệu quả. Cho đến nay số vốn này đã lên tới 290.3 triệu USD và tạo được việc làm cho 6.881 người lao động Việt Nam... Tính đến hết tháng 6/2006 LB Nga có 47 dự án đầu tư vào Việt Nam. Tuy vậy LB Nga mới chỉ xếp thứ 22 trong tổng số 74 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư vào Việt Nam. Sau khi Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị APEC năm 2006 và gia nhập WTO, như nhiều nhà kinh tế đã nhận định, một làn sóng đầu tư mới sẽ ồ ạt đổ vào Việt Nam, như vậy Nga sẽ vươn lên trong thứ bậc xếp hạng, giữ vững hay lại lùi xa nữa, đây là câu hỏi đang chờ các doanh nghiệp Nga trả lời.

Về phía đầu tư trực tiếp của Việt Nam vào LB Nga, tuy lượng vốn còn rất khiêm tốn do vốn của các nhà đầu tư Việt Nam thực sự chưa lớn, hơn nữa thủ tục đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam chưa thật thông thoáng, môi trường đầu tư ở LB Nga chưa thật hấp dẫn và còn có những bất cập về an ninh xã

hội, nhưng cũng lên tới 38 triệu USD và LB Nga được xếp hạng thứ 5 trong số các quốc gia mà Việt Nam đầu tư ra ngoài (sang Lào, Campuchia, Singapore và Hoa Kỳ).

### **Trên lĩnh vực giáo dục đào tạo**

Hiệp định Hợp tác giáo dục đào tạo ở bậc cao đẳng và đại học và sau đại học ký ngày 9-7-2002 đã hết hiệu lực và ngày 24-6-2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục khoa học LB Nga đã ký Hiệp định Hợp tác giáo dục giữa 2 nước cho giai đoạn 2005-2007. Phía Việt Nam đã cử 262 cán bộ và sinh viên sang học đại học và sau đại học tại LB Nga theo học bổng của chính phủ Nga. Tổng số sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam đang học tập tại LB Nga có chừng 5.000 người. Phía Việt Nam đã đề nghị chính phủ Nga mở rộng danh mục các trường đào tạo cho Việt Nam theo Hiệp định viện trợ và tăng cường đào tạo các ngành công nghiệp và kỹ thuật hiện đại cho Việt Nam. Phía Nga cũng đã cử 22 sinh viên Nga sang Việt Nam học tập. Năm 2005 hai nước Nga-Việt đã phối hợp tổ chức "*Những ngày tiếng Nga tại Việt Nam*".

### **Trên lĩnh vực du lịch**

Sau khi 2 nước ký hiệp định hợp tác du lịch năm 2002, du khách Nga sang Việt Nam tăng dần hàng năm. Năm 2005, du khách Nga vào Việt Nam tăng 94% so với năm 2004 và đạt tới 25.000 người. Kế hoạch hợp tác thúc đẩy du lịch hai nước vừa được ký kết cho năm 2006-2007. Việc triển khai chương trình du lịch mùa đông ở Việt Nam sẽ thu hút được thêm nhiều du khách Nga, chắc chắn

ràng số du khách Nga vào Việt Nam năm nay sẽ vượt ngưỡng 30.000 người.

### **Trên lĩnh vực văn hoá**

Tiếp tục thực hiện Hiệp định hợp tác Văn hoá đã được ký kết giữa hai nước. Việc tổ chức trao đổi các đoàn nghệ thuật, các cuộc triển lãm tranh ảnh, xuất bản phẩm và tổ chức những ngày văn hoá của Nga tại Việt Nam và Việt Nam tại Nga đang được xúc tiến. Năm 2007 sẽ tổ chức những ngày văn hoá Nga tại Việt Nam.

Tiếp theo năm 2000-2004, sự hợp tác giữa các địa phương trong những năm 2005-2006 cũng tiếp tục được tăng cường và phát triển. Trong 2005 và 2006, các đoàn đại biểu của thành phố Matxcova và Saint Peterburg, nước Cộng hoà Táctaxtan, khu Khabaróp, tỉnh Sarátóp, tỉnh Kursk, tỉnh Yaroslav đã sang thăm và làm việc ở Việt Nam, nhiều doanh nghiệp Nga cũng đã tổ chức Diễn đàn Thương mại nhân Hội chợ quốc tế Hàng công nghiệp Việt Nam lần thứ 14 tháng 10 năm 2005. Hai bên đã trao đổi và ký biên bản ghi nhớ và các thoả thuận về hợp tác trong các lĩnh vực chế tạo công cụ, thiết bị điện, điện nguyên tử, đóng tàu, chế tạo lắp ráp ô tô, thiết bị khai thác dầu, khai thác mỏ, hoá chất thiết bị khoan. Phía Việt Nam cũng đã cử đoàn đại biểu tham gia Diễn đàn kinh tế quốc tế Viễn Đông tổ chức tại thành phố Khabarov, Diễn đàn hợp tác Nga với các nước Châu Á- Thái Bình Dương tháng 10-2006 tại Matxcova, và các hội chợ triển lãm tổ chức tại Nga. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng đã ký kết hiệp định hợp tác với phòng Thương mại và Công

nghiệp thành phố Saint-Peterburg tháng 12-2005.

Nhìn chung trong năm 2005-2006 các nhà lãnh đạo Nhà nước Việt Nam và LB Nga đã thường xuyên gặp gỡ nhau trao đổi về các vấn đề thời sự quốc tế và khu vực mà hai bên cùng quan tâm, bàn bạc thảo luận các vấn đề nhằm thúc đẩy sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực giữa hai nước để phát triển quan hệ hai nước theo đúng với tầm quan hệ đối tác chiến lược.

### **II. Quan điểm và giải pháp để thúc đẩy quan hệ hai nước Việt Nam- LB Nga**

Việt Nam và LB Nga đều là hai nước thuộc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Khu vực Châu Á- Thái Bình Dương đang được xem là khu vực năng động nhất trong hội nhập và hợp tác trên thế giới. Nền kinh tế hai nước là nền kinh tế thành viên của diễn đàn APEC; Kinh tế Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng XHCN, kinh tế LB Nga là kinh tế thị trường định hướng xã hội; Hai nước đang có nhiều cơ hội để thúc đẩy quan hệ hợp tác với nhau. Tuy nhiên vì lợi ích chiến lược của từng nước và ưu tiên trong chính sách đối ngoại của mỗi nước có khác nhau nên sự phát triển quan hệ Việt Nam – LB Nga tùy thuộc vào nhiều yếu tố: yếu tố về quan điểm nhận thức, yếu tố về cơ chế chính sách, yếu tố của bản thân Việt Nam và yếu tố của bản thân LB Nga.

#### ***Trước hết nói về yếu tố quan điểm nhận thức:***

Việt Nam đã gia nhập WTO, LB Nga trong tương lai rất gần cũng trở thành thành

viên của WTO vì Nga- Hoa Kỳ đã kết thúc đàm phán song phương về việc LB Nga gia nhập WTO và khi cả hai nước đã là thành viên của WTO thì quan điểm nhận thức về luật chơi chung trong sân chơi WTO sẽ tương thích nhau hơn. LB Nga có các đối tác lớn là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản thì các đối tác này cũng là đối tác của Việt Nam. Nguồn vốn đầu tư hoặc hợp tác khoa học kỹ thuật đổ về đầu tùy thuộc vào môi trường đầu tư và môi trường hợp tác mà mỗi nước đều phải nhận thức được để xử lý. Khi hai nước đã là thành viên của WTO thì cơ chế chính sách sẽ được tháo gỡ vì cả hai nước đều phải tuân theo luật chơi chung. Tiểu ban Thương mại và Hợp tác đầu tư giữa hai nước đã được thành lập (tháng 2-2006) đang triển khai các hoạt động như trao đổi thông tin về chính sách thương mại, xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, thúc đẩy hợp tác giữa các địa phương. Hiệp định mậu dịch tự do giữa Việt Nam và LB Nga chắc sẽ được sớm ký kết.

***Nói về yếu tố bản thân Việt Nam:***

Sau 20 năm đổi mới, nhất là sau khi đã tham gia WTO, Việt Nam đã xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc triển khai hợp tác với tất cả các nước. Đồng thời hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật để đảm bảo cho việc hợp tác liên doanh với nước ngoài cũng ngày càng được củng cố. Dân số 85 triệu người, nguồn lao động dồi dào, được đào tạo từ nhiều nước

khác nhau có trình độ học vấn và tay nghề tương đối tốt sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài. Việt Nam hiện nay đã thiết lập quan hệ ngoại giao với trên 168 nước, có quan hệ với tất cả các trung tâm quyền lực kinh tế, chính trị lớn trên thế giới, với tất cả các nước trong thường trực Hội đồng Bảo an LHQ, hiện là thành viên thứ 150 trong WTO và Hoa Kỳ đã thông qua qui chế PNTR đối với Việt Nam, với chính sách đối ngoại rộng mở đa phương hoá, đa dạng hoá, Việt Nam đang ở vào thế giao lưu rộng rãi với bạn bè quốc tế. Tận dụng vị thế này để thúc đẩy việc hợp tác và phát triển với tất cả các nước nói chung và với LB Nga nói riêng, để xây dựng đất nước đang là trách nhiệm của nhà lãnh đạo, các nhà quản lý và các doanh nghiệp trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Với LB Nga, bước vào thế kỷ XXI này đường lối và mô hình cải cách đã định hình và đã đạt được những thành tựu đáng kể trong xây dựng kinh tế, phát triển xã hội. Vị trí nước lớn đã được phục hồi. Trong xu thế hội nhập ở Châu Á-Thái Bình Dương ngoài việc hợp tác với các nước SNG, hợp tác trong tổ chức hợp tác Thượng Hải, với các nước ASEAN... thì việc hợp tác với Việt Nam cũng được đặt vào vị trí xứng đáng trong chính sách chung của Nga đối với Châu Á-Thái Bình Dương. Điều này đã được thể hiện rõ trong *Tuyên bố chung Việt Nam-LB Nga*

ngày 20-11-2006, mà chuyến thăm này được coi là một mốc mới quan trọng trong việc củng cố và tăng cường mối quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược Việt Nam-LB Nga vì lợi ích của nhân dân mỗi nước, vì hoà bình độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Quan hệ hữu nghị- hợp tác Việt Nam-LB Nga đang bước vào thời kỳ phát triển mới đầy hứa hẹn. Để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam – LB Nga tương thích với quan hệ hợp tác chính trị, nên chăng:

- Hai nước nhanh chóng ký kết Hiệp định Mậu dịch tự do vì cơ chế thanh toán đã được tháo gỡ.

- Thành lập Trung tâm Tư vấn đầu tư, thương mại ở thủ đô mỗi nước (Hà Nội và Matxcova) để giúp các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong việc buôn bán và đầu tư.

- LB Nga đang cần phát triển vùng Viễn Đông-Sibêri, nên chăng Việt Nam lại đưa lao động sang hợp tác với Nga để khai thác và phát triển vùng này.

- Ngoài hợp tác song phương (Việt – Nga) nên tính tới hợp tác ba bên hoặc bốn bên (Việt-Nga-Trung) hoặc (Việt- Nga-Nhật) trong các dự án lớn (những dự án khai thác, phát triển xây dựng ở vùng Viễn Đông – Sibêri, những dự án đường sắt cao tốc, đường tàu điện ngầm ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, thủy điện, điện nguyên tử ở Việt Nam...), Việt- Mỹ-Nga-Trung (trong phần

thương cảng ở Cam Ranh dành cho dân sự; hoặc khai thác dầu khí ở ngoài khơi)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 9, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2001.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 10, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2006.
3. Quan hệ với các nước lớn trong chính sách đối ngoại của Đại hội 9.
4. TS. Nguyễn Hoàng Giáp: *Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội, năm 2005.
5. PGS.TS. Trình Mưu: *Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của Đại hội 9 Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nhà xuất bản Lý luận Chính trị, Hà Nội năm 2005.
6. *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2006.
7. Hồng Hà, *Nhìn lại 5 năm qua*. Báo Nhân dân ngày 15.2.2006.
8. *Đại hội 10 của Đảng và đường lối đối ngoại*. Báo Nhân dân ngày 24-8-2006.
9. Vũ Khoan. *20 năm đổi mới trong lãnh vực đối ngoại*, Báo Nhân dân, Ngày 14-11-2005, Ngày 16-11-2005.